

Bản án số: 43/2021/HNGĐ- ST  
Ngày: 21/5/2021  
“V/v ly hôn”

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MINH HOÁ, TỈNH QUẢNG BÌNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Quốc Hoàn

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông: Trương Ngọc Nhân

Ông: Đinh Ngọc Tân

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Vũ Thị Hà – Thư ký Toà án nhân dân huyện Minh Hoá, tỉnh Quảng Bình.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Minh Hóa tham gia phiên tòa:**  
Ông Tô Hoài – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 5 năm 2021 tại Toà án nhân dân huyện Minh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 131/2020/TLST - HNGĐ ngày 23/11/2020 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 131/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 14/4/2021 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Đ Th T, sinh năm 1989 (Có mặt).

Trú tại: Thôn Th H, xã H S, huyện M H, tỉnh Qu B.

2. *Bị đơn:* Anh Ng Tr Đ, sinh năm 1987 (Vắng mặt)

Trú tại: Thôn Th H, xã H S, huyện M H, tỉnh Qu B.

3. *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

- Ngân hàng chính sách xã hội huyện M H, tỉnh Qu B

Người đại diện theo ủy quyền: ông H H D – Phó giám đốc

Địa chỉ: Tiểu khu 1, thị trấn Qu Đ, huyện M H, tỉnh Qu B

- Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn huyện M H, tỉnh Qu B Người đại diện theo ủy quyền: Bà V Th H – Trưởng phòng tín dụng.

Địa chỉ: Tiểu khu 7, thị trấn Qu Đ, huyện M H, tỉnh Qu B.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn khởi kiện ngày 30/10/2020 và bản tự khai ngày 14/12/2020 của nguyên đơn Đ Th T trình bày giữa chị và anh Ng Tr Đ đã đăng ký kết hôn ngày 01/8/2011 tại Ủy ban nhân dân xã Đ Y, huyện B Qu, tỉnh H Gi trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc, sau đó hai vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên cãi nhau gây mất đoàn kết gia đình, hiện nay tình cảm vợ chồng không còn. Vì vậy chị T làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Ng Tr Đ.

Con chung của vợ chồng: Hai vợ chồng có 02 người con chung là cháu Ng N Kh Đ, sinh ngày 18/9/2011 và cháu Ng H Kh, sinh ngày 03/11/2017. Sau khi ly hôn nguyện vọng của chị T là được nuôi dưỡng cháu Đ, cháu Kh.

Tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết

Khoản vay chung: Vay ngân hàng chính sách xã hội tại sổ vay vốn MKH:140361 ngày 24/9/2011 số tiền tổng cộng cả gốc là lãi đến tại thời điểm xét xử là: 68.033.633 đồng và vay tại ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn huyện M H, tỉnh Qu B số tiền 200.000.000 đồng tại hợp đồng tín dụng số 3806-LAV-20200288 ngày 27/02/2020 hàng tháng trừ tiền cả gốc và lãi qua lương hiện nay còn tổng dư nợ cả gốc và lãi còn 155.800.000 đồng. Chị T khai số tiền vay tại Ngân hàng chính sách xã hội huyện M H, tỉnh Qu B là chị và anh Đ đứng tên vay cho mẹ ngoại còn số tiền vay tại Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn huyện M H, tỉnh Qu B chị vay để sử dụng cá nhân không liên quan đến anh Đ. Nên nếu ly hôn chị T chịu trách nhiệm trả toàn bộ hai khoản vay nói trên.

Tại phiên hòa giải ngày 14/12/2020 anh Ng Tr Đ trình bày: Quá trình tìm hiểu để đi đến kết hôn anh nhất trí như ý kiến trình bày của chị T. Hiện nay tình cảm vợ chồng vẫn còn, anh Đ mong muốn hai vợ chồng đoàn tụ cùng nhau nuôi dạy con cái trưởng thành.

Con chung của vợ chồng: Hai vợ chồng có 02 người con chung là cháu Ng N Kh Đ, sinh ngày 18/9/2011 và cháu Ng H Kh sinh ngày 03/11/2017. Nếu ly hôn anh Đ có nguyện vọng được nuôi dưỡng cháu Ng H Kh.

Tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết

Khoản vay chung: Anh Đ không biết về các khoản vay mà chị T khai nên nếu ly hôn chị T chịu các khoản vay trên.

Ý kiến của người đại diện ngân hàng chính sách xã hội huyện M H, tỉnh Qu B: Hộ gia đình chị T và anh Đ vay vốn tại ngân hàng số tiền 68 triệu đồng và lãi phát

sinh đến tại thời điểm xét xử là 33.633 đồng. Nay Tòa án giải quyết vụ án ly hôn giữa chị T và anh Đ và chị T nhận trách nhiệm trả khoản vay, Ngân hàng nhất trí như ý kiến của chị T và sẽ xem xét làm thủ tục chuyển đổi khoản vay này cho chị T chịu trách nhiệm trả và đề nghị Tòa án giải quyết buộc chị T có nghĩa vụ trả nợ cho ngân hàng để đảm bảo việc thu hồi vốn cho Nhà nước.

Ý kiến của người đại diện ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn huyện M H, tỉnh Qu B: Chị T vay tại ngân hàng số tiền 200.000.000 đồng tại hợp đồng tín dụng số 3806-LAV-20200288 ngày 27/02/2020 hàng tháng trừ tiền cả gốc và lãi qua lương hiện nay còn tổng dư nợ cả gốc và lãi còn 155.800.000 đồng. Hiện nay chị T và anh Đ ly hôn về khoản vay này trừ qua lương của chị T nếu chị T chịu trách nhiệm trả khoản vay này phía ngân hàng nhất trí buộc chị T tiếp tục trả cho Ngân hàng để ngân hàng thu hồi vốn.

Ngày 27/4/2021, Toà án nhân dân huyện Minh Hoá đã mở phiên tòa xét xử sơ thẩm ly hôn đối với chị T và anh Đ. Mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng anh Điệp vẫn vắng mặt nên Toà án đã hoãn phiên tòa vì vắng mặt bị đơn. Tại phiên tòa hôm nay anh Đ vẫn vắng mặt không có lý do.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên tham gia giải quyết vụ án đưa ra quan điểm xét xử như sau: Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, nguyên đơn và chấp hành đúng các quyền và nghĩa vụ của mình, bị đơn không chấp hành đúng các quyền và nghĩa vụ. Về quan điểm xét xử đối với vụ án: Áp dụng Điều 147, 227, 228, khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Nghị Quyết 326 ngày 30/ 12/ 2016/UBTVQH 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí lệ phí. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của nguyên đơn, tuyên xử chị Đ Th T được ly hôn anh Ng Tr Đ.

Về con chung: đề nghị xử cho chị Đ Th T được nuôi dưỡng cháu Ng N Kh Đ và cháu Ng H Kh, anh Ng Tr Đ có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi cháu là 1.000.000 đồng/tháng cho đến khi cháu Ng N Kh Đ và cháu Ng H Kh tròn 18 tuổi.

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

Khoản vay chung: giao cho chị T có trách nhiệm trả khoản vay tại ngân hàng số tiền 68 triệu đồng và lãi phát sinh đến tại thời điểm xét xử là 33.633 đồng. Tổng cộng cả gốc và lãi là 68.033.633 đồng tại sổ vay vốn mã khách hàng 140361; Chị T tiếp tục chịu trách nhiệm trả khoản vay tại hợp đồng tín dụng số 3806-LAV-20200288 ngày 27/02/2020 số tiền dư nợ gốc và lãi đến tại thời điểm xét xử là 155.800.000 đồng

Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Đ Th T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn, anh Ng Tr Đ phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đây là vụ kiện tranh chấp về hôn nhân và gia đình, căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 là thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Minh Hóa.

Sau khi thụ lý vụ án Tòa án nhân dân huyện Minh Hoá đã triệu tập anh Đ đến hòa giải lần đầu anh Đ chấp hành theo giấy triệu tập nhưng hòa giải không thành. Sau đó tòa án tiếp tục triệu tập anh Đ nhiều lần nhưng anh Đ không đến Tòa án để giải quyết vụ án. Ngày 01/4/2021 Tòa án đã đến tại cơ sở và xác minh thì biết được anh Đ hiện có mặt tại địa phương nơi cư trú nhưng cố tình không hợp tác với Tòa án để giải quyết vụ án. Tòa án đã niêm yết tất cả các giấy triệu tập, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Thông báo mở lại phiên tòa nhưng anh Đ vẫn không đến Tòa án để giải quyết vụ án theo yêu cầu của chị T. Căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đ Th T và anh Ng Tr Đ đã đăng ký kết hôn ngày 01/8/2011 tại Ủy ban nhân dân xã Đ Y, huyện B Qu, tỉnh H Gi trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, không có ai ép buộc nên đây là cuộc hôn nhân hợp pháp nhưng do anh chị thường xuyên bất đồng quan điểm trong cuộc sống mà hai bên không khắc phục được dẫn đến mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hiện nay hai vợ chồng sống ly thân với nhau. Xét thấy nguyện vọng của chị T xin được ly hôn là chính đáng cần chấp nhận, áp dụng Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị Đ Th T được ly hôn anh Ng Tr Đ.

[3] Về con chung: Xét nguyện vọng của chị T là được nuôi dưỡng các con và cháu Đ có nguyện vọng ở với mẹ, cháu Kh hiện đang con nhỏ nên cần chăm sóc của mẹ. Hiện nay chị T có thu nhập ổn định chị là giáo viên nên đủ điều kiện nuôi các cháu, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình xử giao cho chị Đ Th T được nuôi dưỡng cháu Ng N Kh Đ, sinh ngày 18/9/2011 và cháu Ng H Kh sinh ngày 03/11/2017, xử buộc anh Ng Tr Đ có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi cháu là 1.000.000 đồng/tháng cho đến khi các cháu tròn 18 tuổi.

[4] Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[5] Khoản vay chung: Xét ý kiến của chị T, anh Đ và ý kiến của phía Ngân hàng Chính sách xã hội huyện M H, tỉnh Qu B và ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn huyện M H, tỉnh Qu B. Việc chị T nhất trí chịu trách nhiệm trả hai khoản vay nói trên là tự nguyện không ai ép buộc nên Hội đồng xét xử buộc giao cho chị T trả có trách nhiệm trả khoản vay tại ngân hàng số tiền 68 triệu đồng và lãi phát sinh đến tại thời điểm xét xử là 33.633 đồng. Tổng cộng cả gốc và lãi là 68.033.633 đồng tại sổ vay vốn mã khách hàng 140361; Chị T tiếp tục chịu trách nhiệm trả khoản

vay tại hợp đồng tín dụng số 3806-LAV-20200288 ngày 27/02/2020 số tiền dư nợ gốc và lãi đến tại thời điểm xét xử là 155.800.000 đồng

[6] Án phí: Chị Đ Th T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị T đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0004380 ngày 23/11/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Minh Hóa. Chị T đã nộp đủ án phí.

Anh Ng Tr Đ phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo đình kỳ.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 147, 227, 228 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình:

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Đ Th T được ly hôn anh Ng Tr Đ.

2. Về con chung: Xử giao cho chị Đ Th T được nuôi dưỡng cháu Ng N Kh Đ, sinh ngày 18/9/2011 và cháu Ng H Kh sinh ngày 03/11/2017, xử buộc anh Ng Tr Đ có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi cháu là 1.000.000 đồng/tháng cho đến khi các cháu tròn 18 tuổi. Việc cấp dưỡng kể từ tháng 6/2021.

Không ai được ngăn cản việc đi lại chăm sóc con chung, khi cần thiết vì quyền lợi của con một trong hai bên có quyền làm đơn yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về khoản vay chung: giao cho chị T trả có trách nhiệm trả khoản vay tại ngân hàng số tiền cả gốc và lãi là 68.033.633 đồng tại sổ vay vốn mà khách hàng 140361; Chị T tiếp tục chịu trách nhiệm trả khoản vay tại hợp đồng tín dụng số 3806-LAV-20200288 ngày 27/02/2020 số tiền dư nợ gốc và lãi đến tại thời điểm xét xử là 155.800.000 đồng

4. Về án phí: Chị Đ Th T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị T đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0004380 ngày 23/11/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Minh Hóa. Chị T đã nộp đủ án phí. Anh Ng Tr

Đ phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo đình kỳ.

5. Quyền yêu cầu thi hành án: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (21/5/2021), bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày được niêm yết bản án tại UBND xã nơi cư trú để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND huyện Minh Hoá;
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- Chi cục THADS huyện Minh Hoá;
- Nguyên đơn;
- Bị đơn;
- UBND xã Đ V;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

( đã ký )

**Trương Quốc Hoàn**

